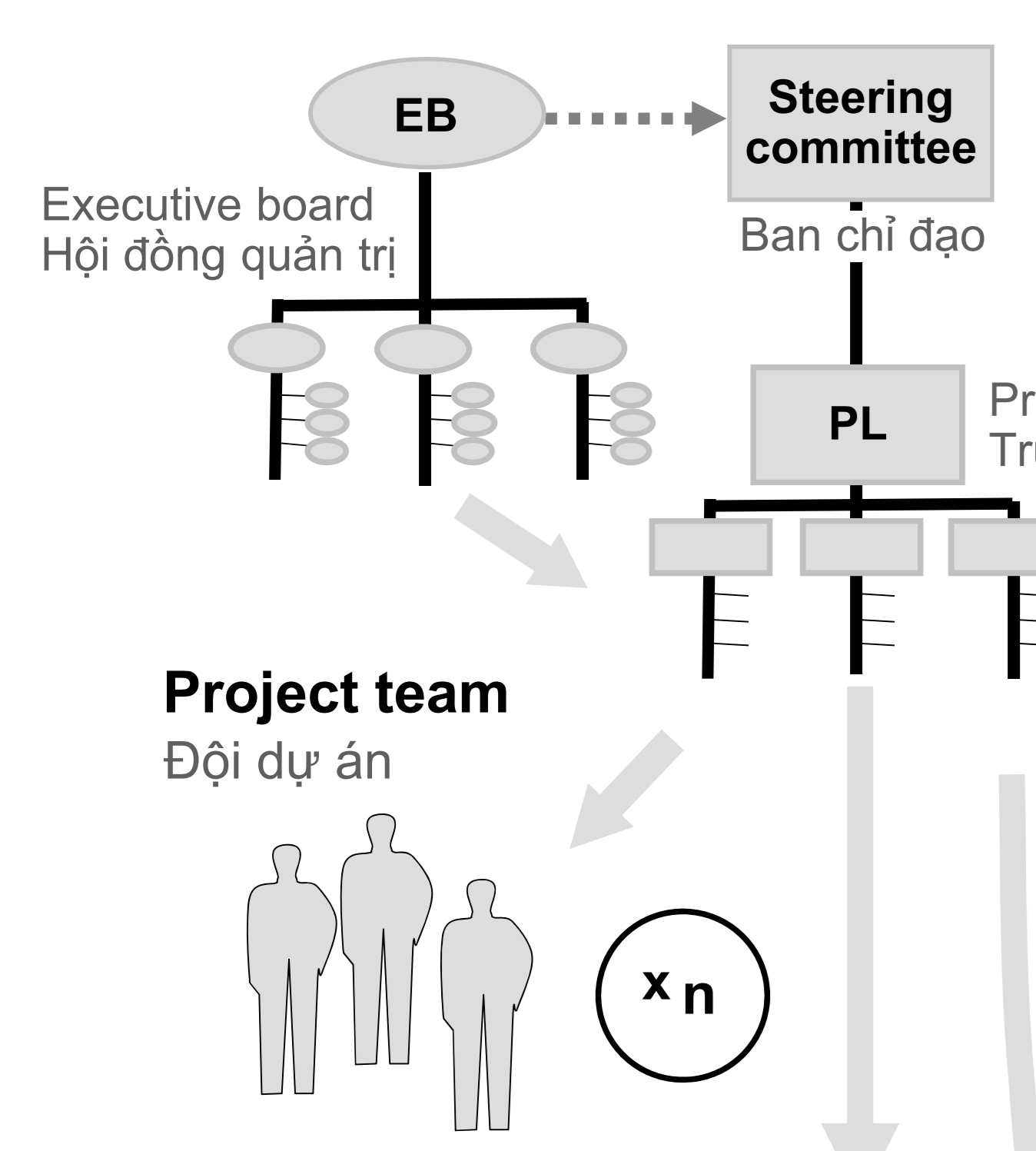
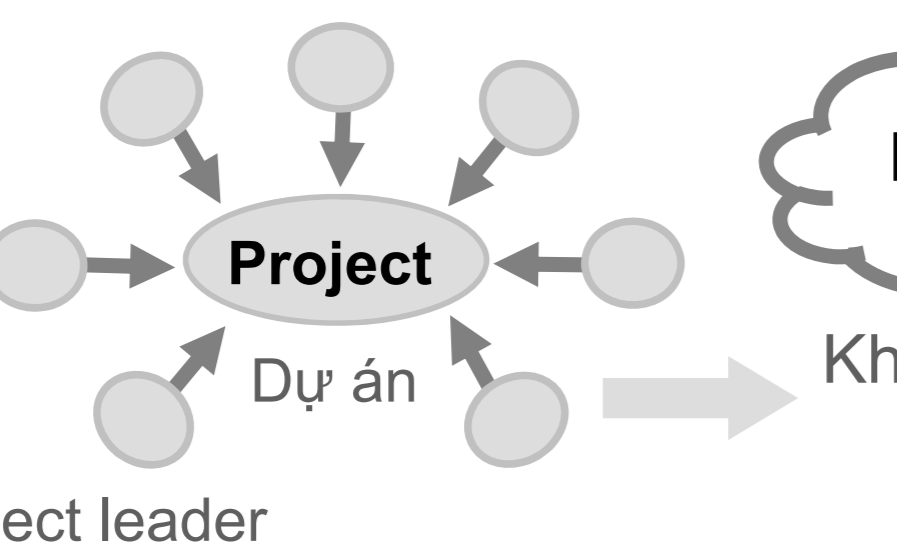


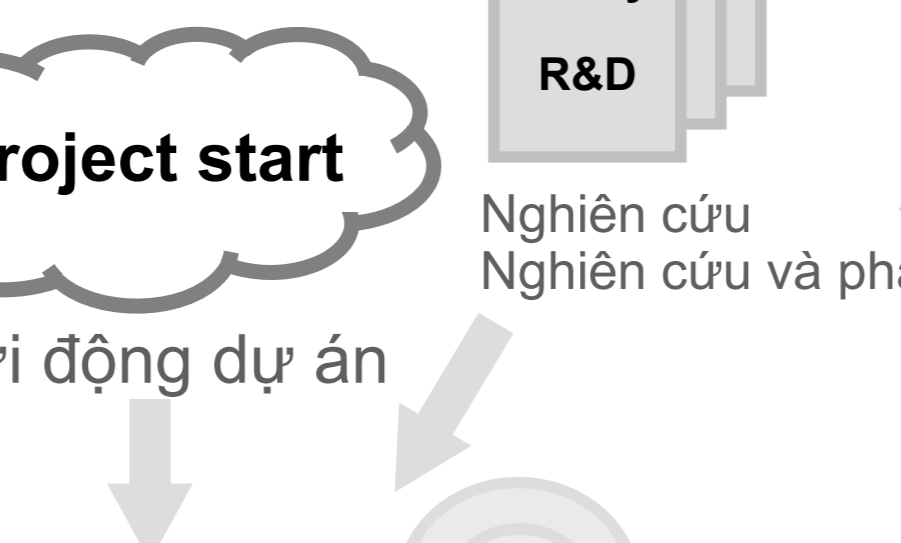
**Company- and project organization**  
Tổ chức công ty và dự án



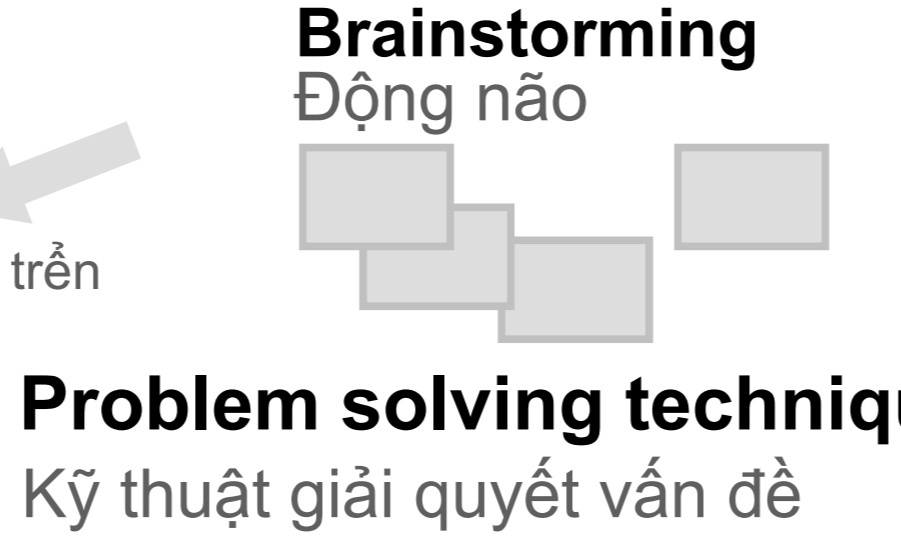
**Stakeholder analysis**  
Phân tích các bên tham gia



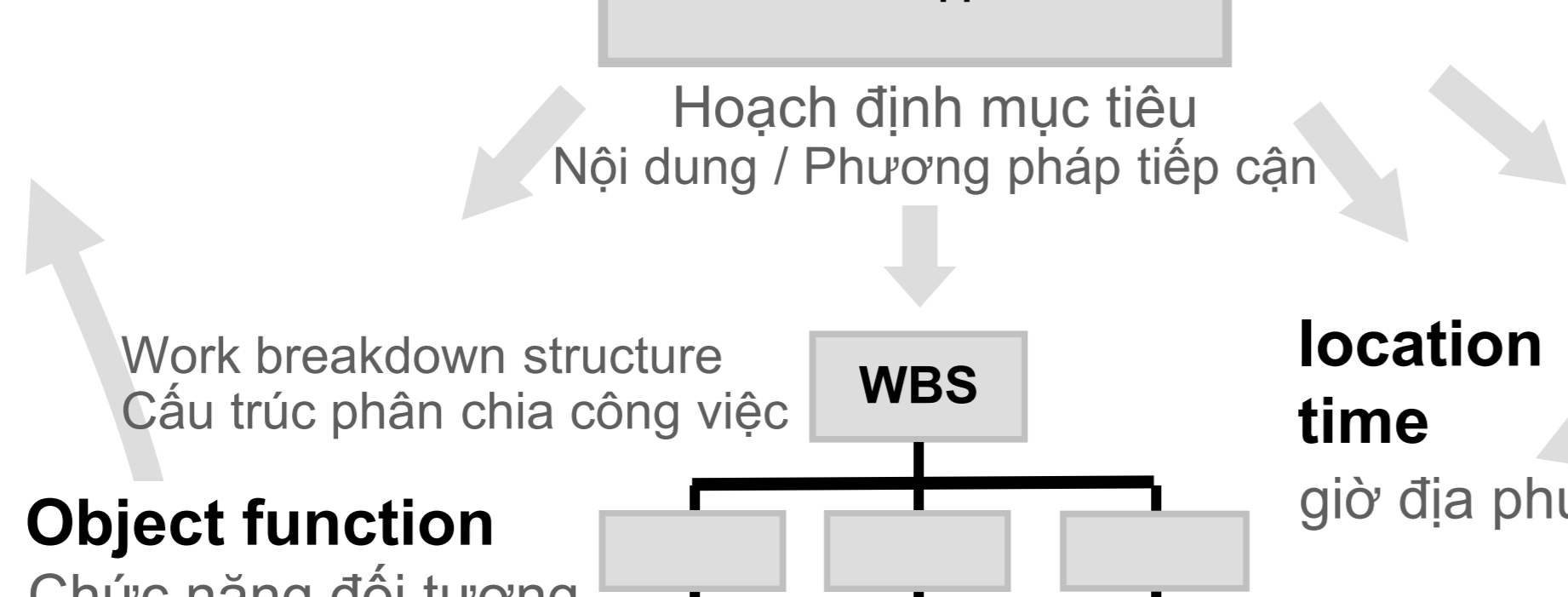
**Project start**  
Khởi động dự án



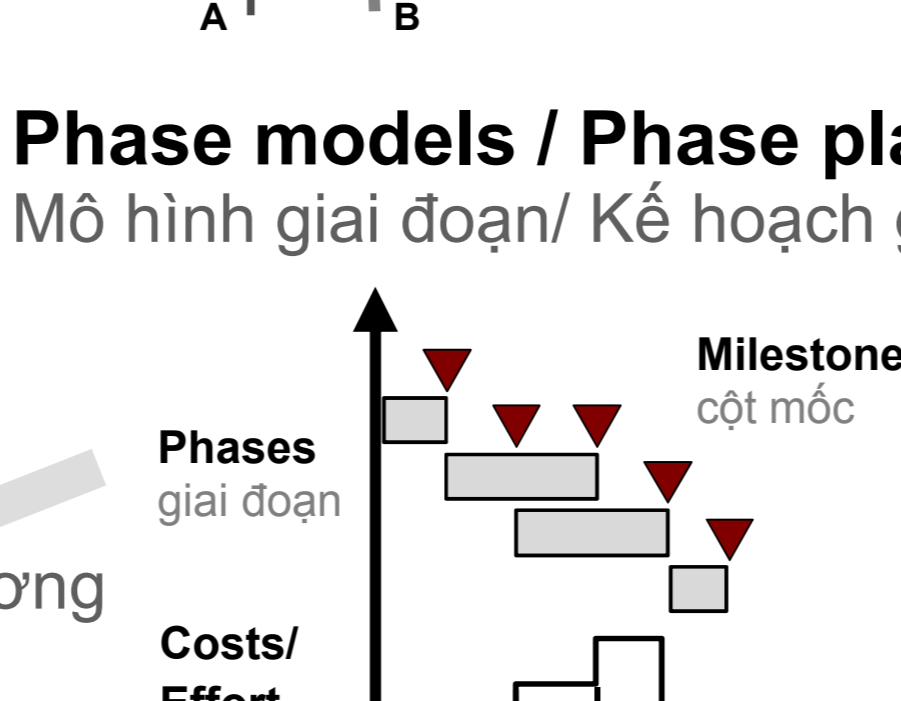
**Creativity technique**  
Kỹ thuật sáng tạo



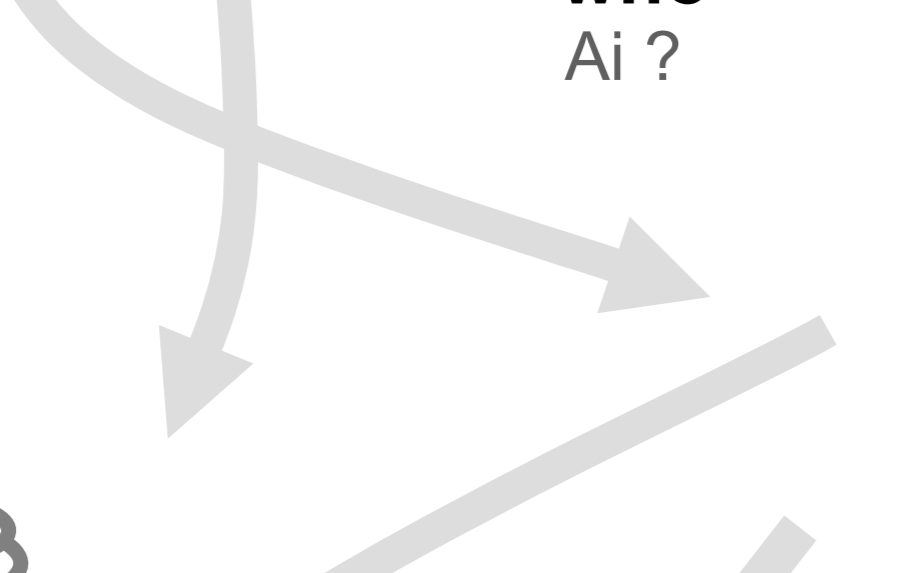
**Objective planning**  
Content / approach



**Problem solving techniques**  
Kỹ thuật giải quyết vấn đề



**Object function**  
Chức năng đối tượng



**WBS**  
Work breakdown structure



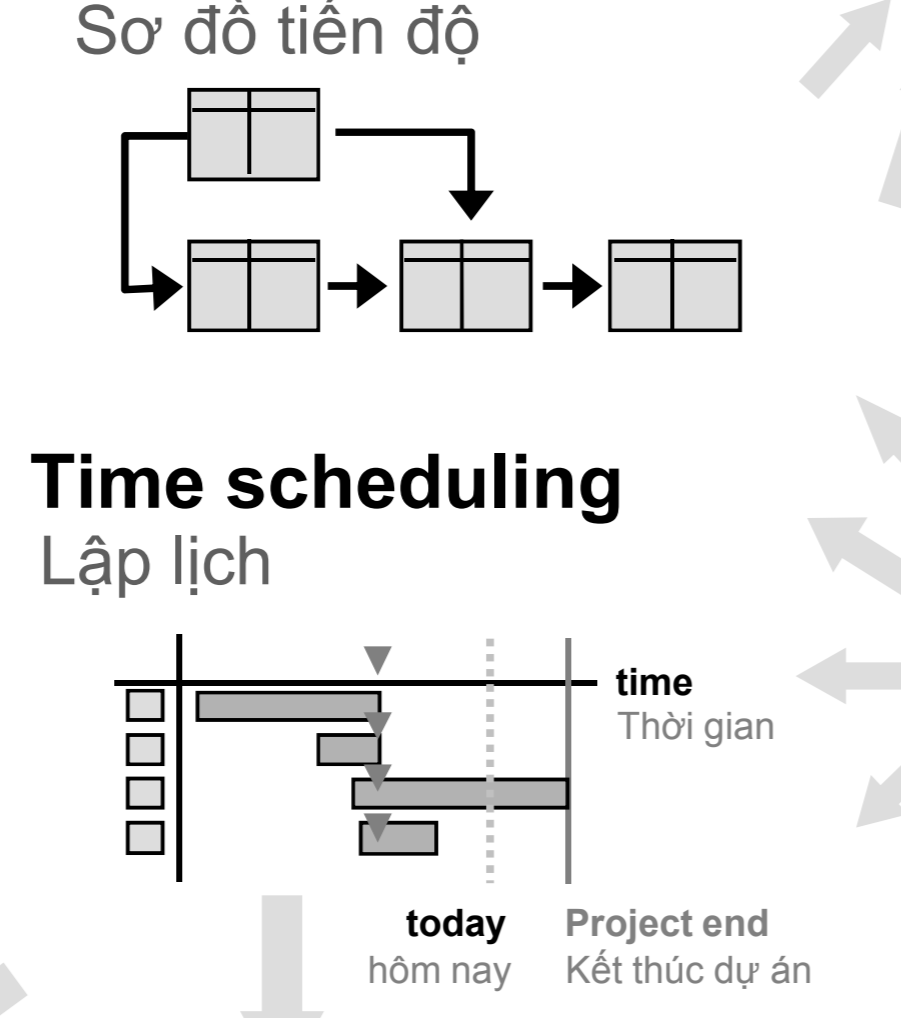
**Phase models / Phase plan**  
Mô hình giai đoạn/ Kế hoạch giai đoạn



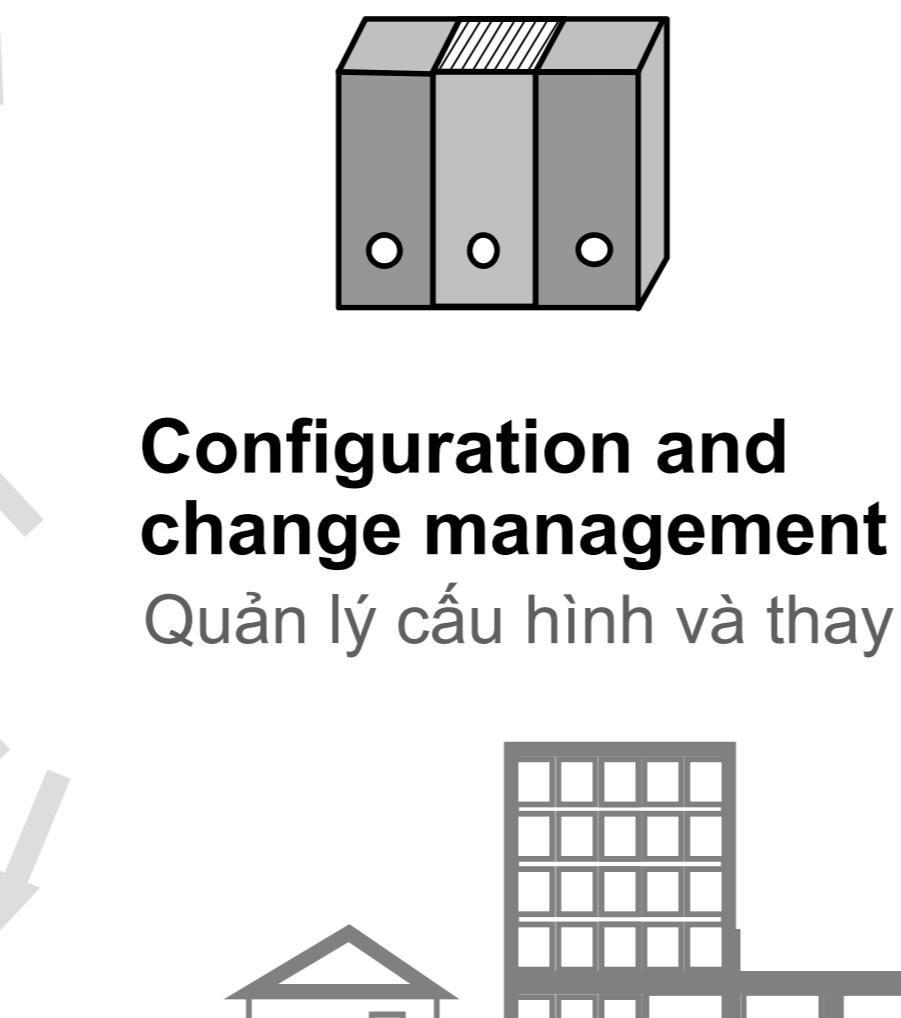
**Timing**  
Xác định thời gian



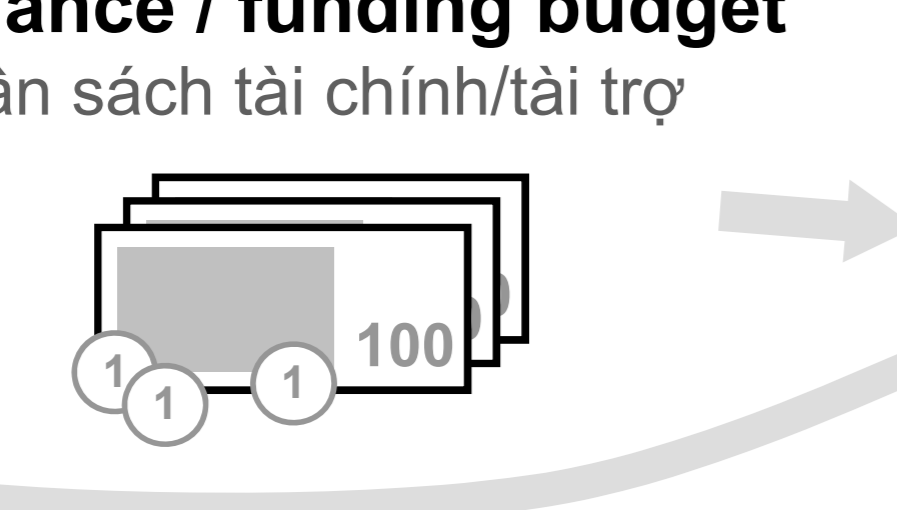
**Flowchart network plan**  
Sơ đồ tiến độ



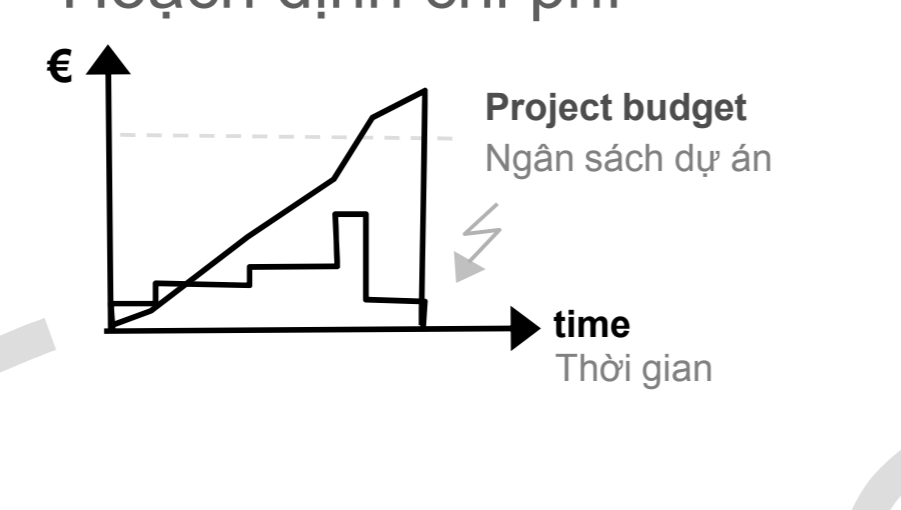
**Documentation management**  
Quản lý tài liệu



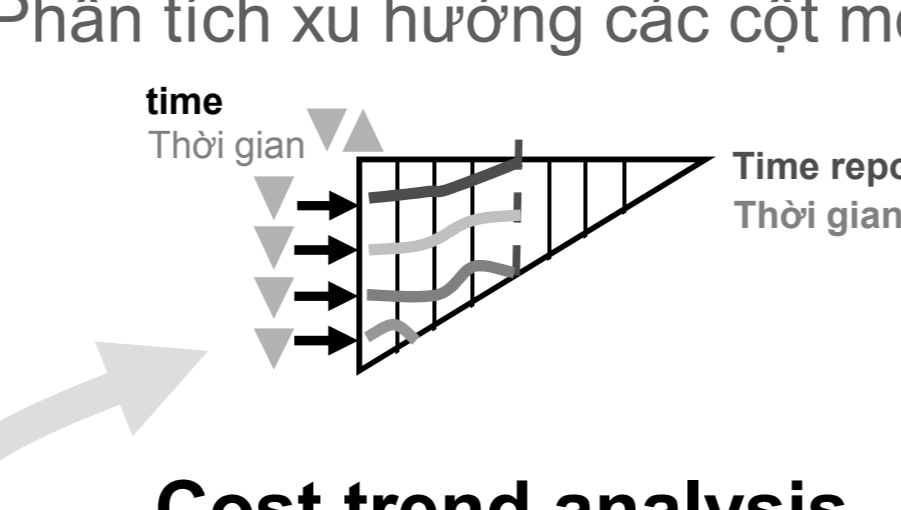
**Resource planning**  
Hoạch định nguồn lực



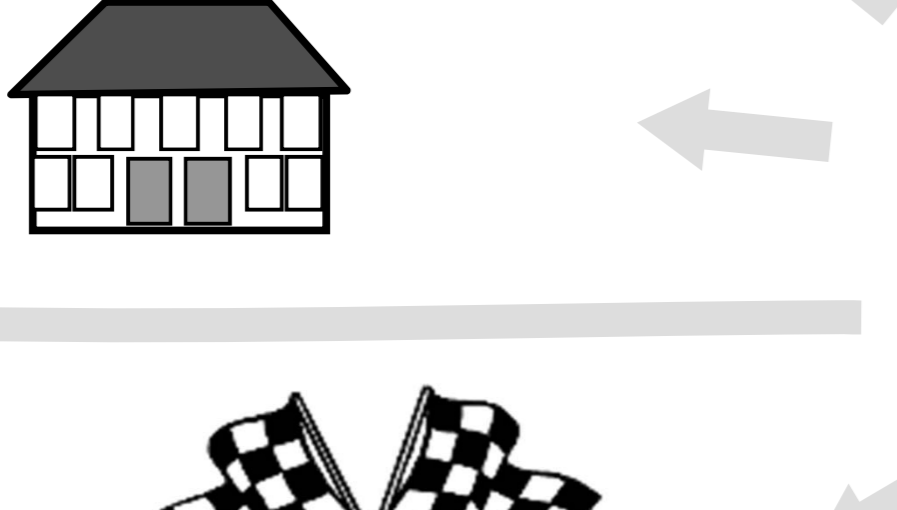
**Time scheduling**  
Lập lịch



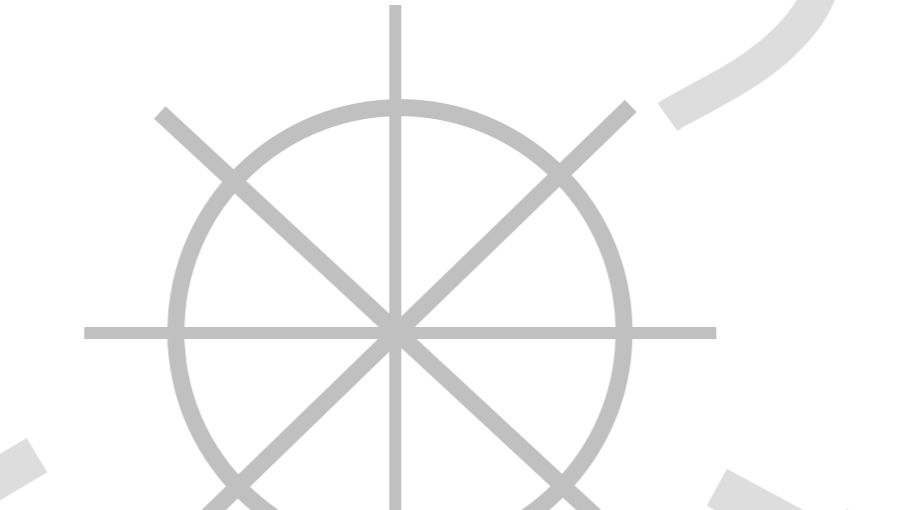
**Configuration and change management**  
Quản lý cấu hình và thay đổi



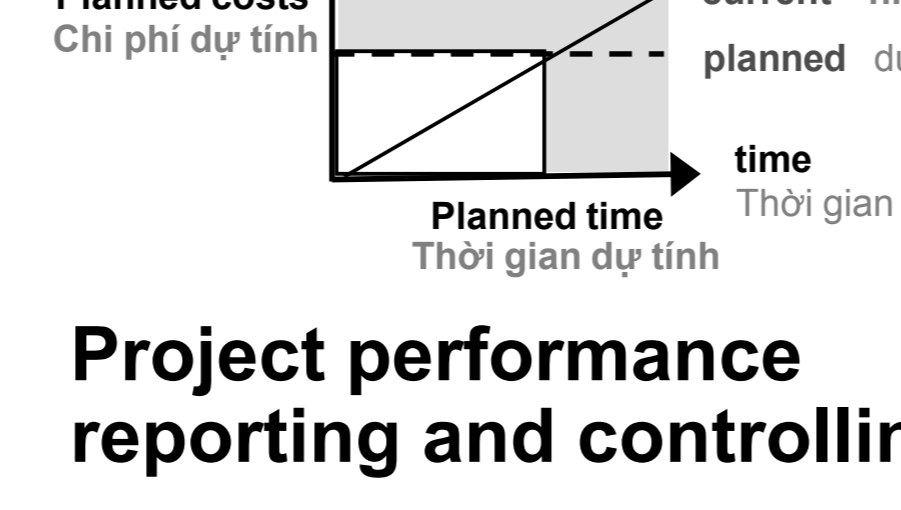
**Finance / funding budget**  
Ngân sách tài chính/tài trợ



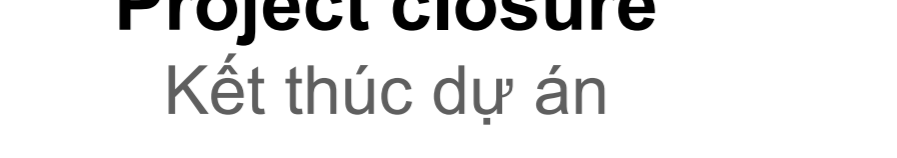
**Cost planning**  
Hoạch định chi phí



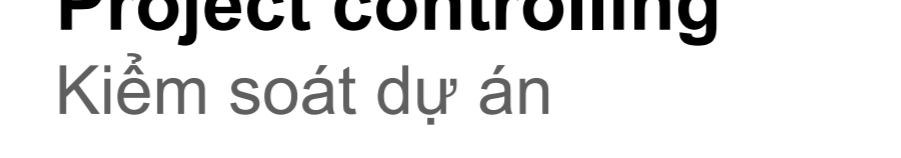
**Milestone trend analysis**  
Phân tích xu hướng các cột mốc



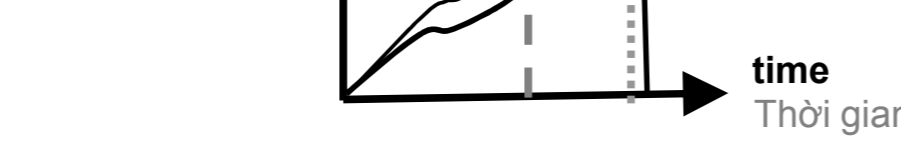
**Risk management**  
Quản lý rủi ro



**Performance and quality**  
Hiệu quả và chất lượng



**Quality management**  
Quản lý chất lượng



**Project closure**  
Kết thúc dự án



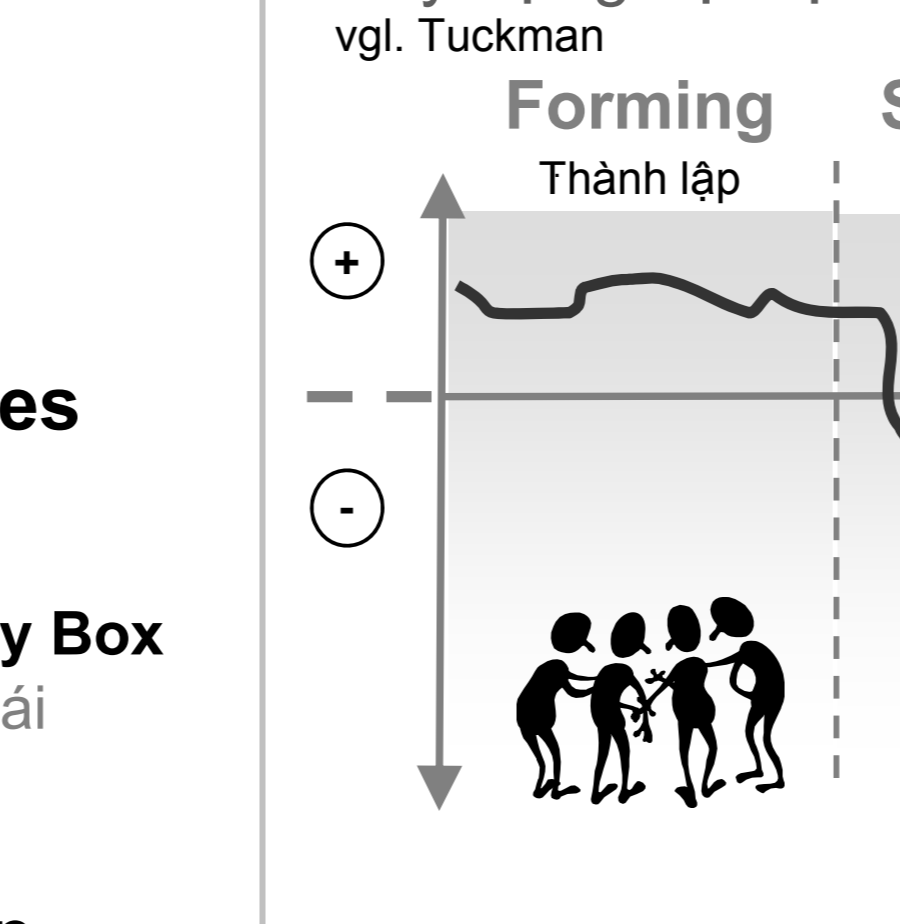
**Project controlling**  
Kiểm soát dự án



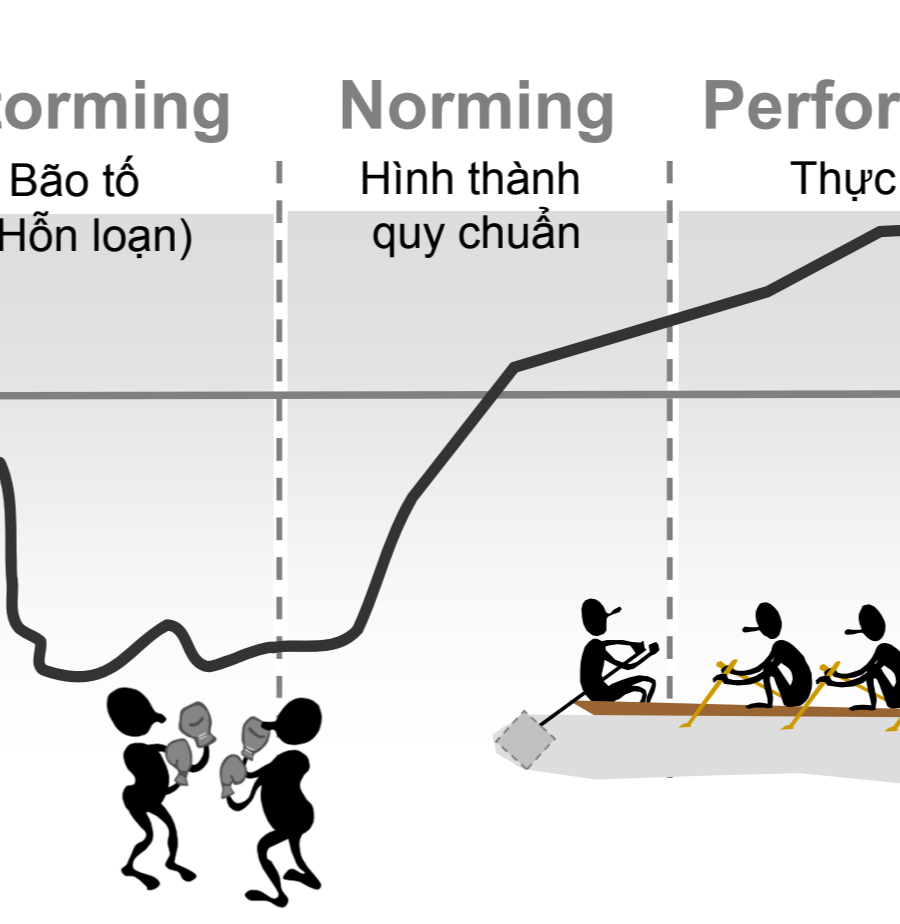
**Cost trend analysis**  
Phân tích xu hướng chi phí



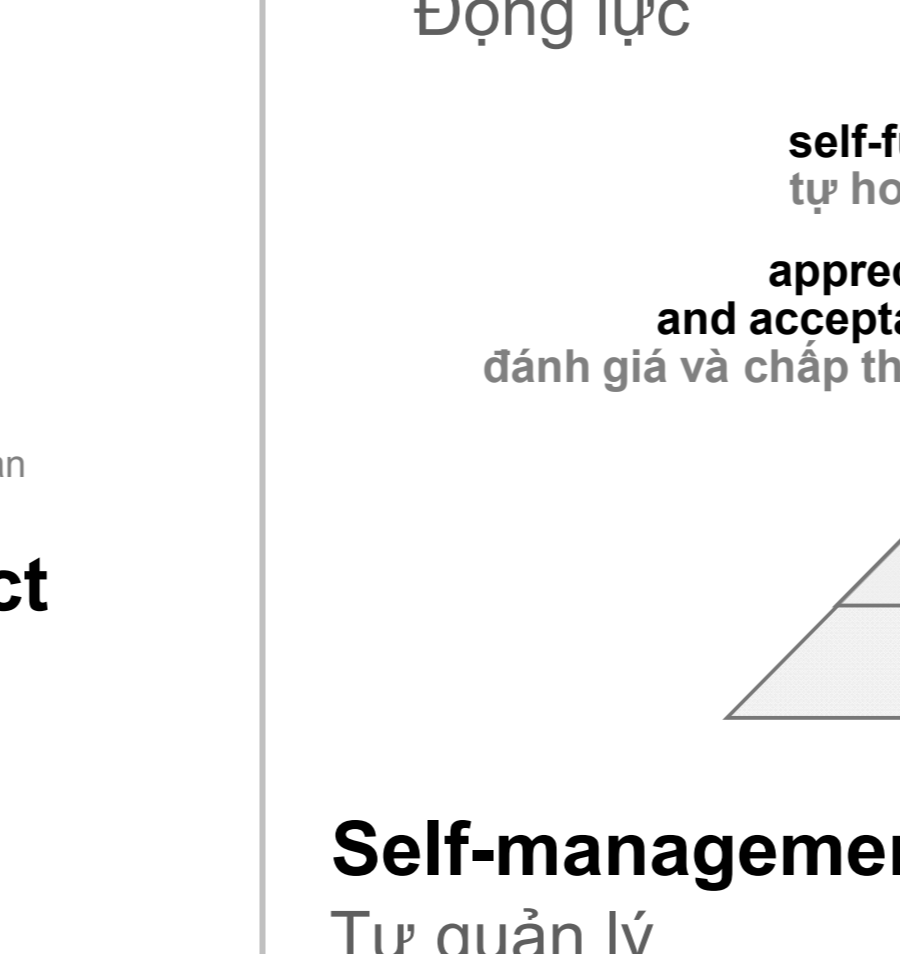
**Teambuilding**  
Xây dựng đội dự án



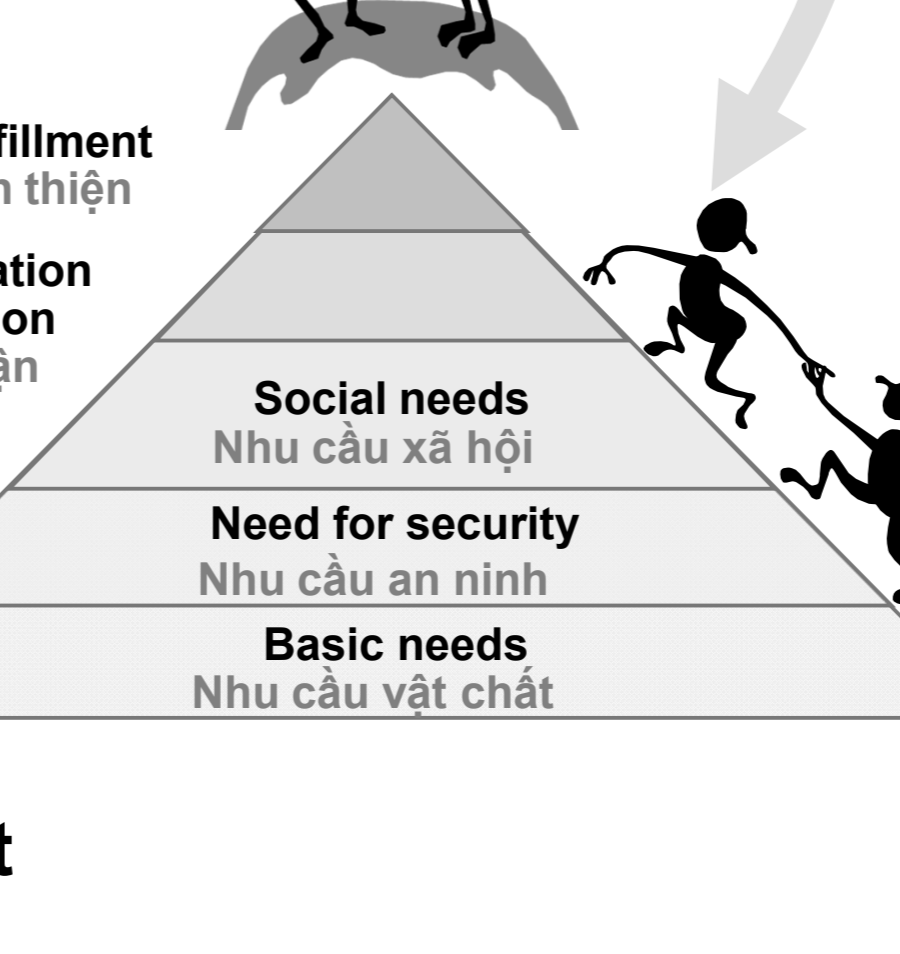
**Motivation**  
Động lực



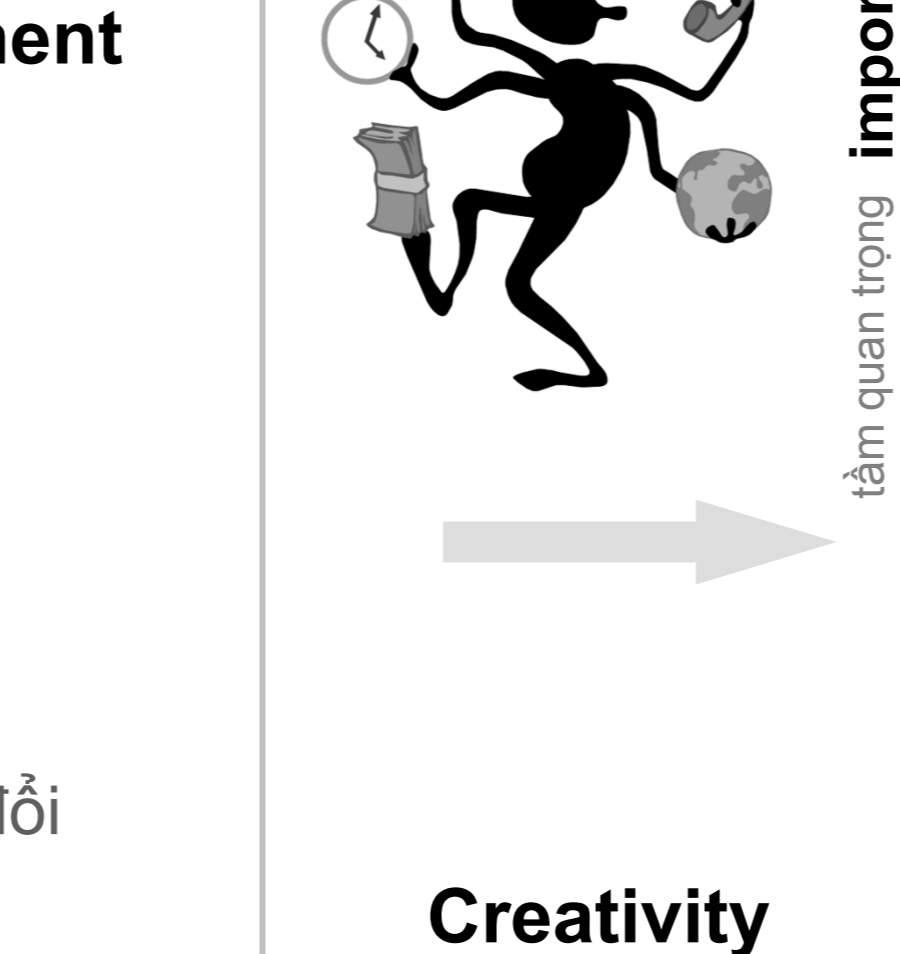
**Self-management**  
Tự quản lý



**Negotiation**  
Thương lượng



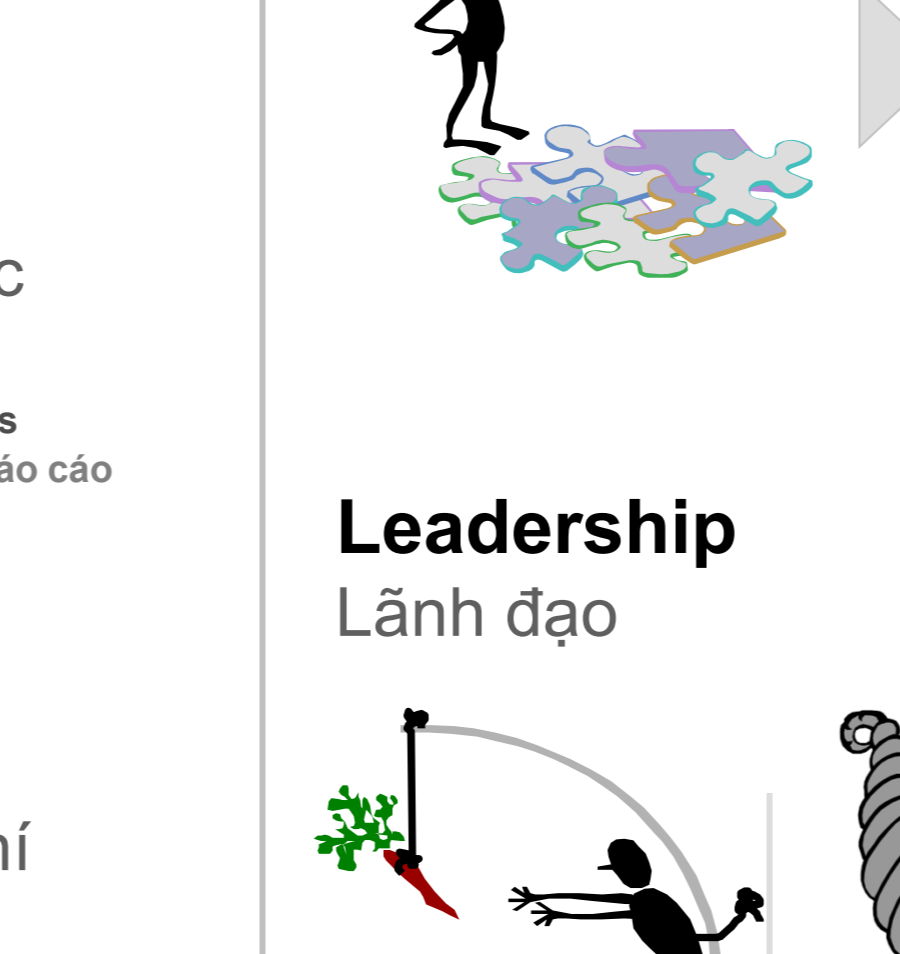
**Documentation management**  
Quản lý tài liệu



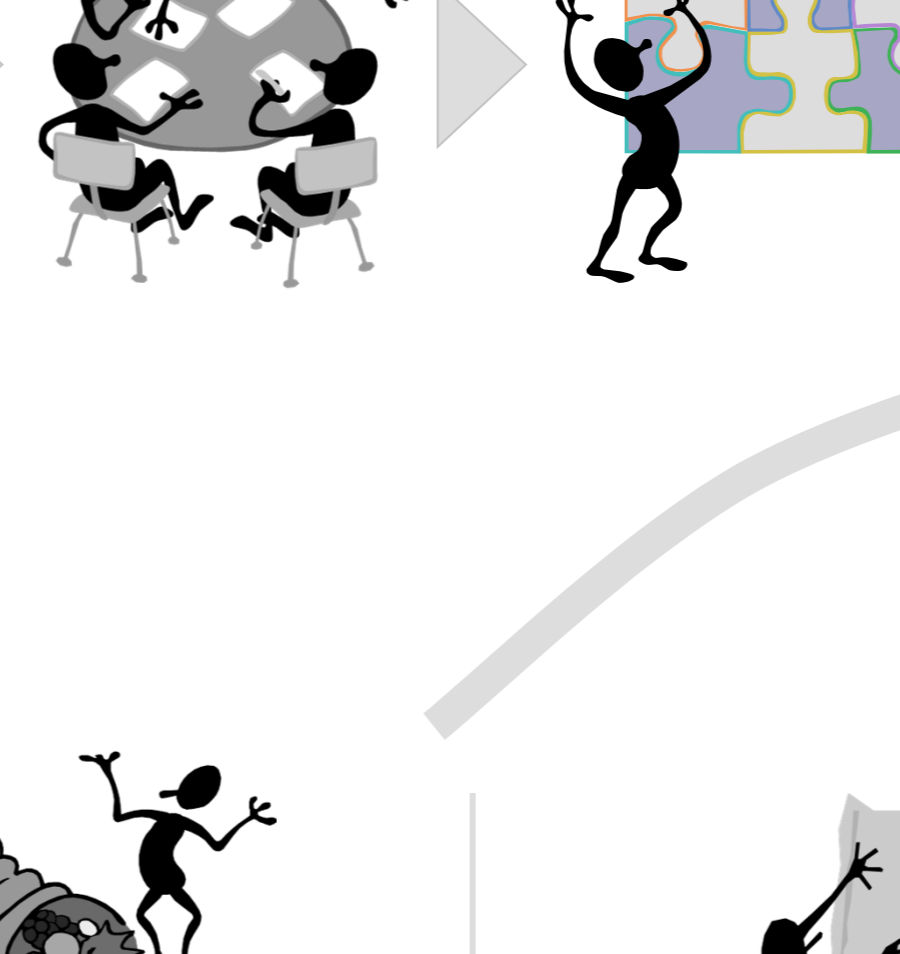
**Social interaction**  
Giao tiếp xã hội



**Creativity**  
Sáng tạo



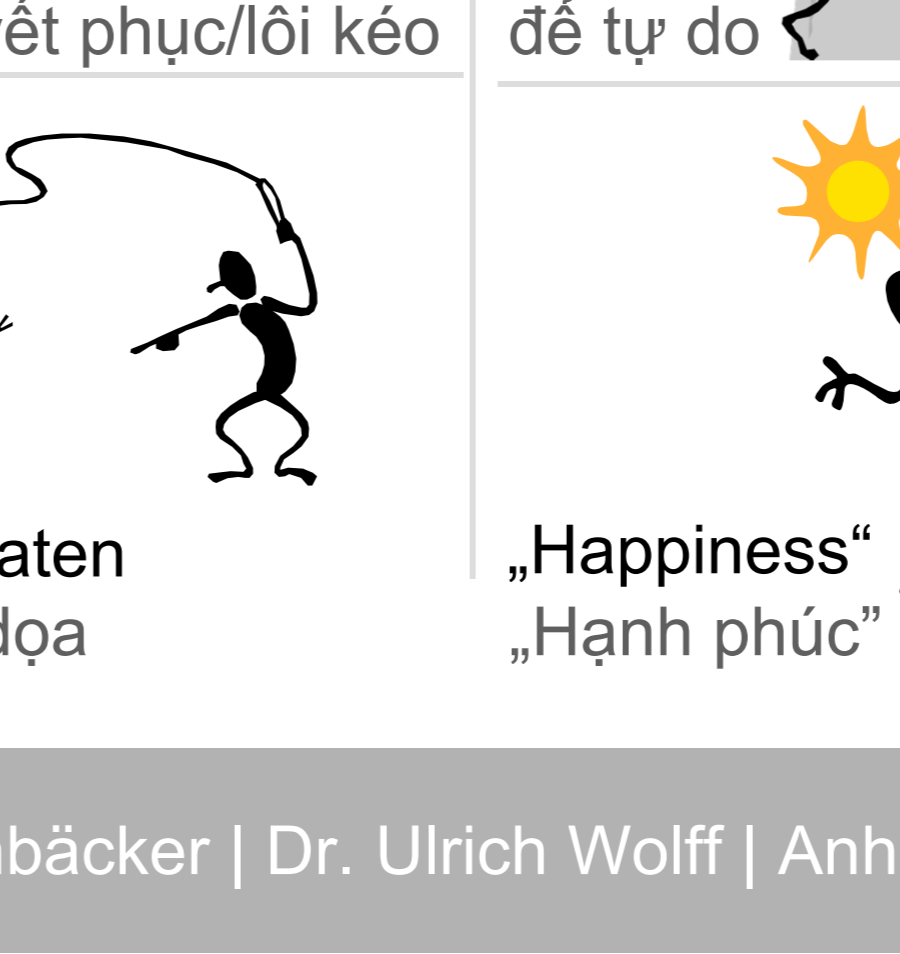
**Communication**  
Giao tiếp



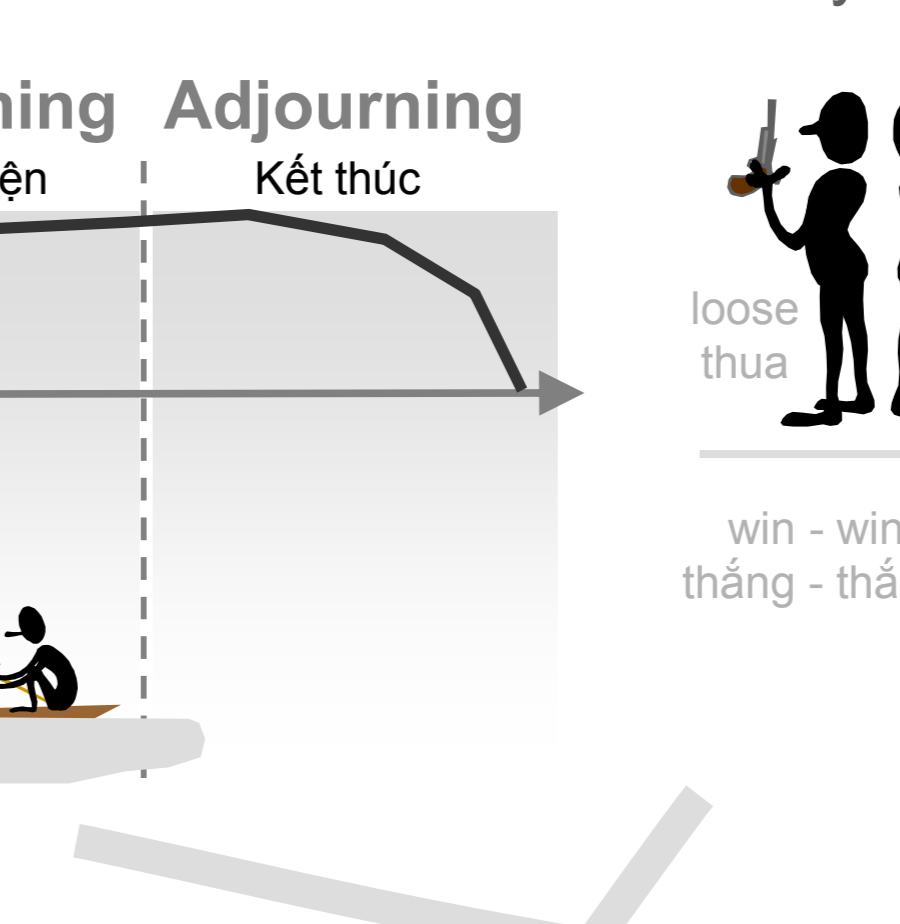
**Leadership**  
Lãnh đạo



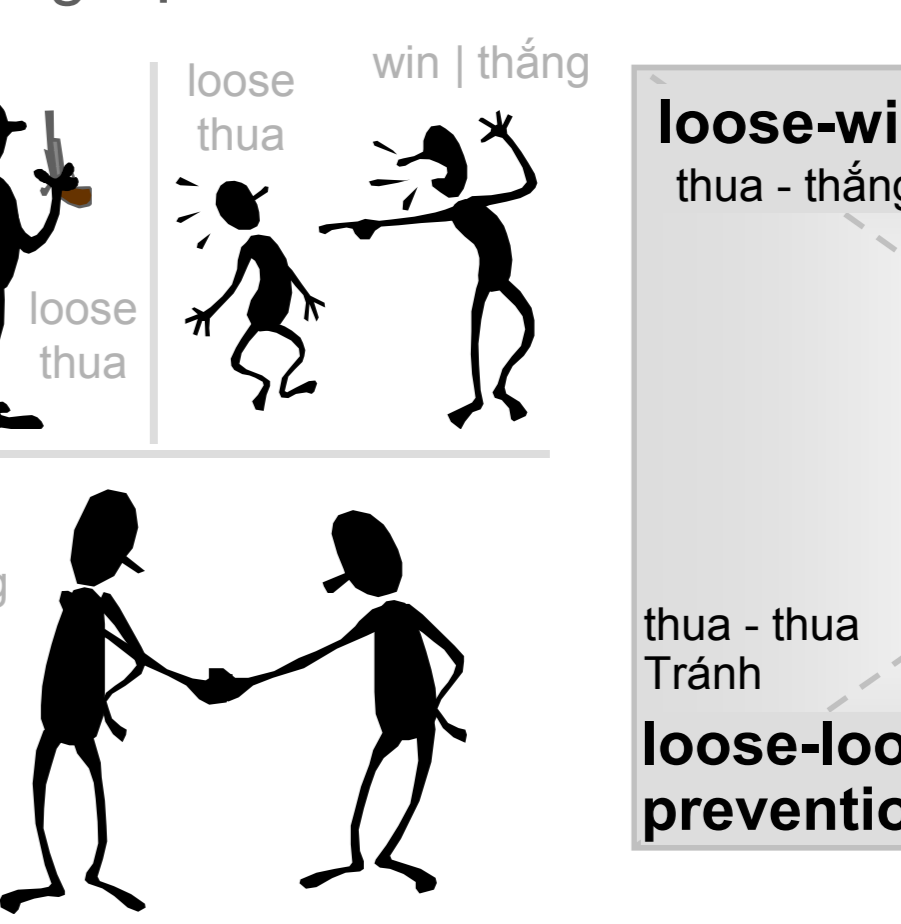
**Interculturality**  
Liên văn hóa



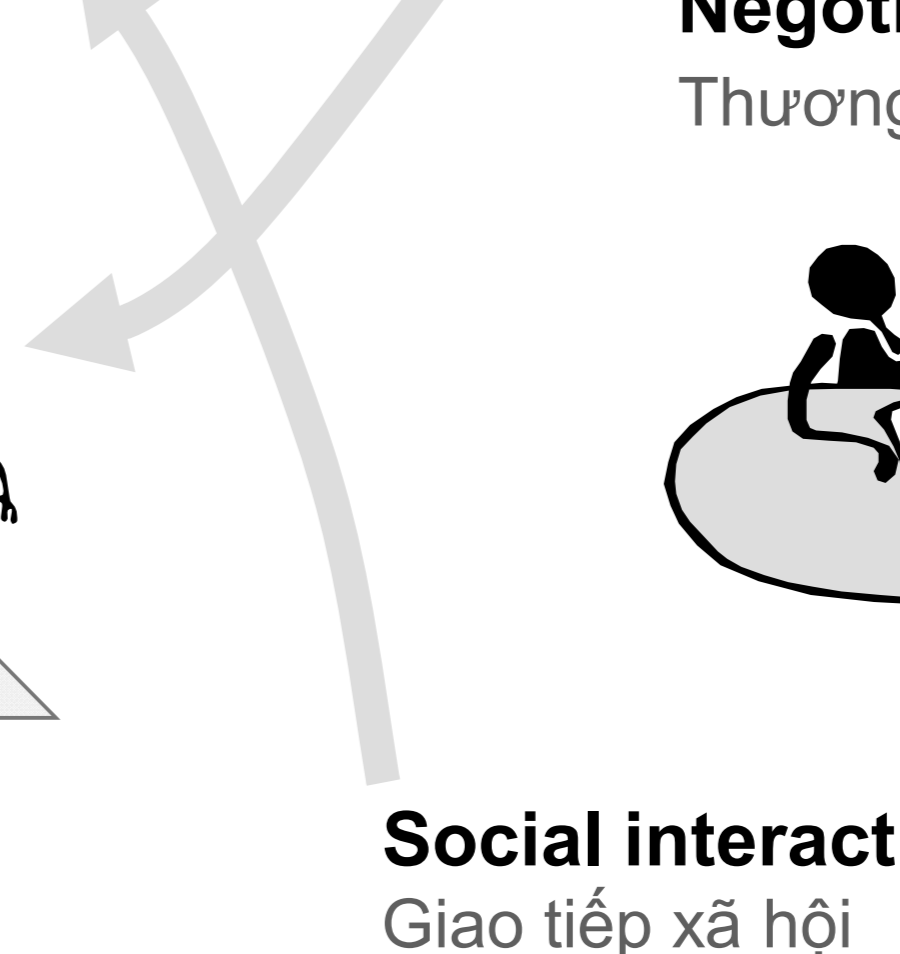
**Conflict management**  
Quản lý xung đột



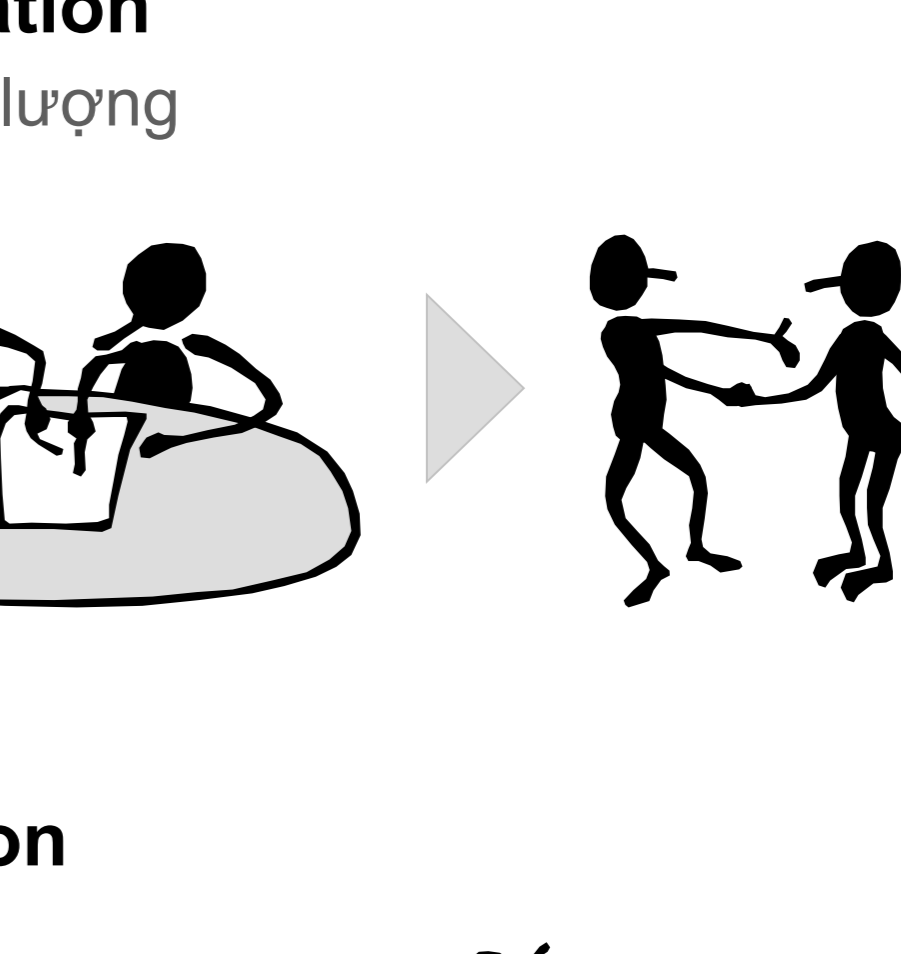
**Negotiation**  
Thương lượng



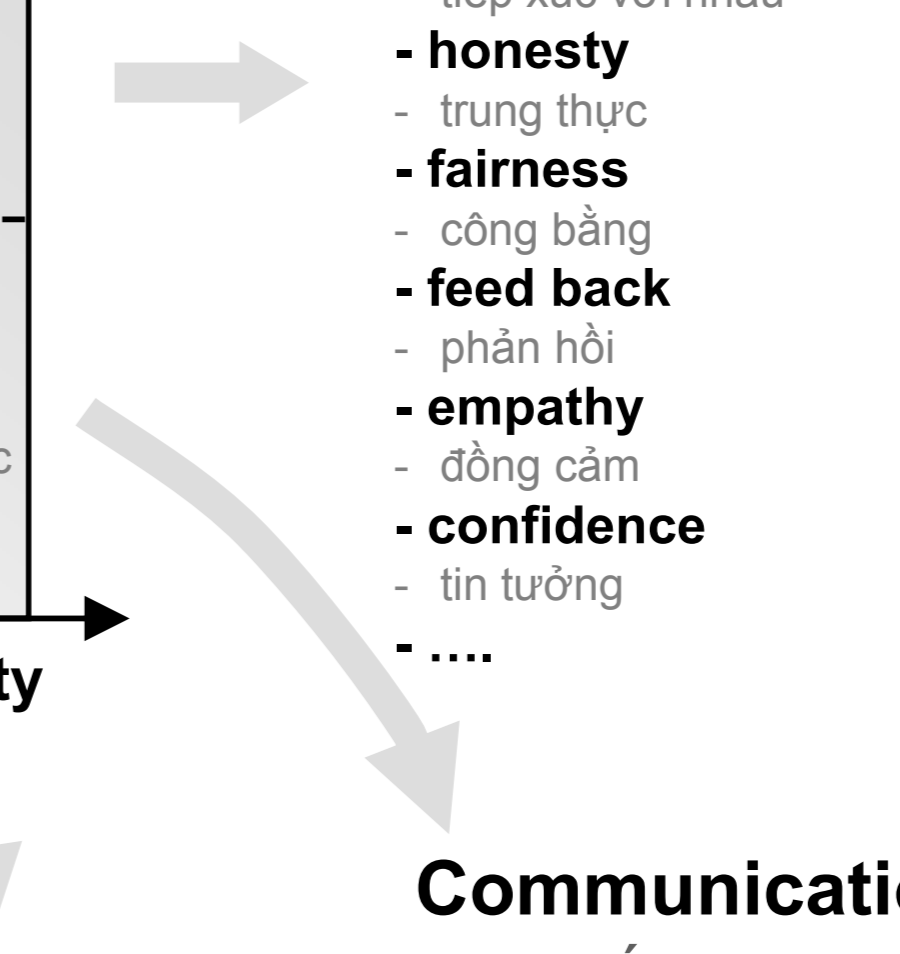
**Self-management**  
Tự quản lý



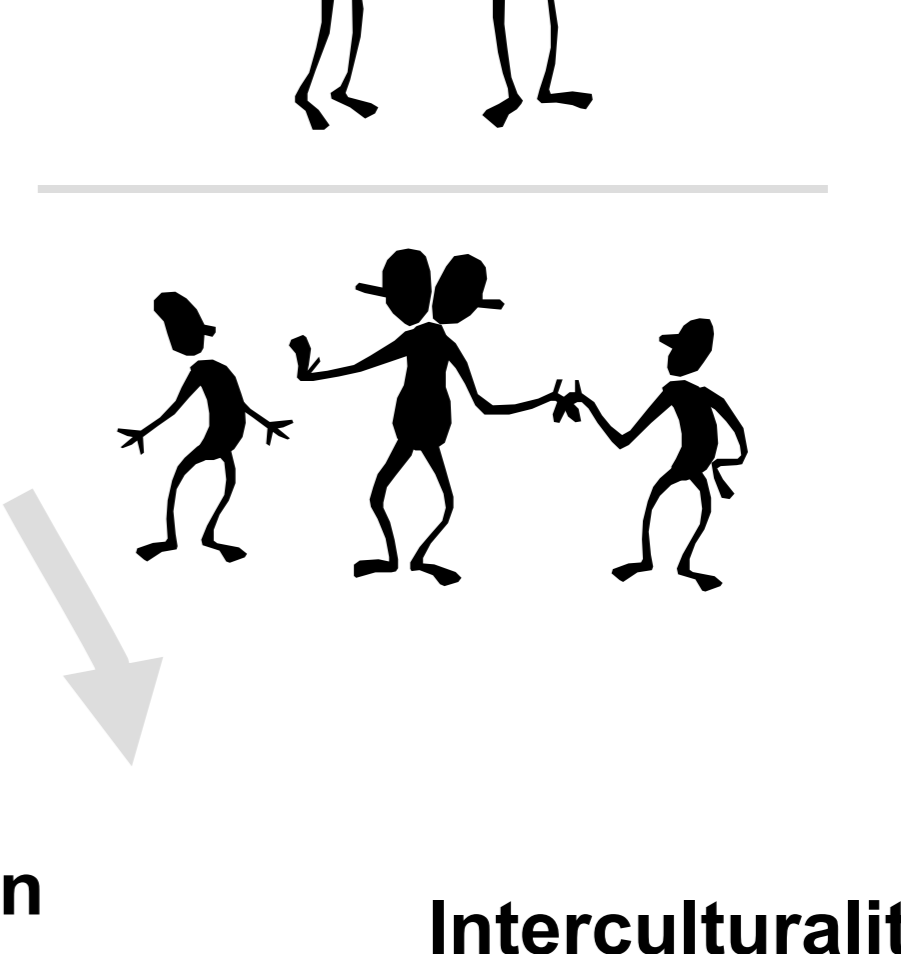
**Communication**  
Giao tiếp



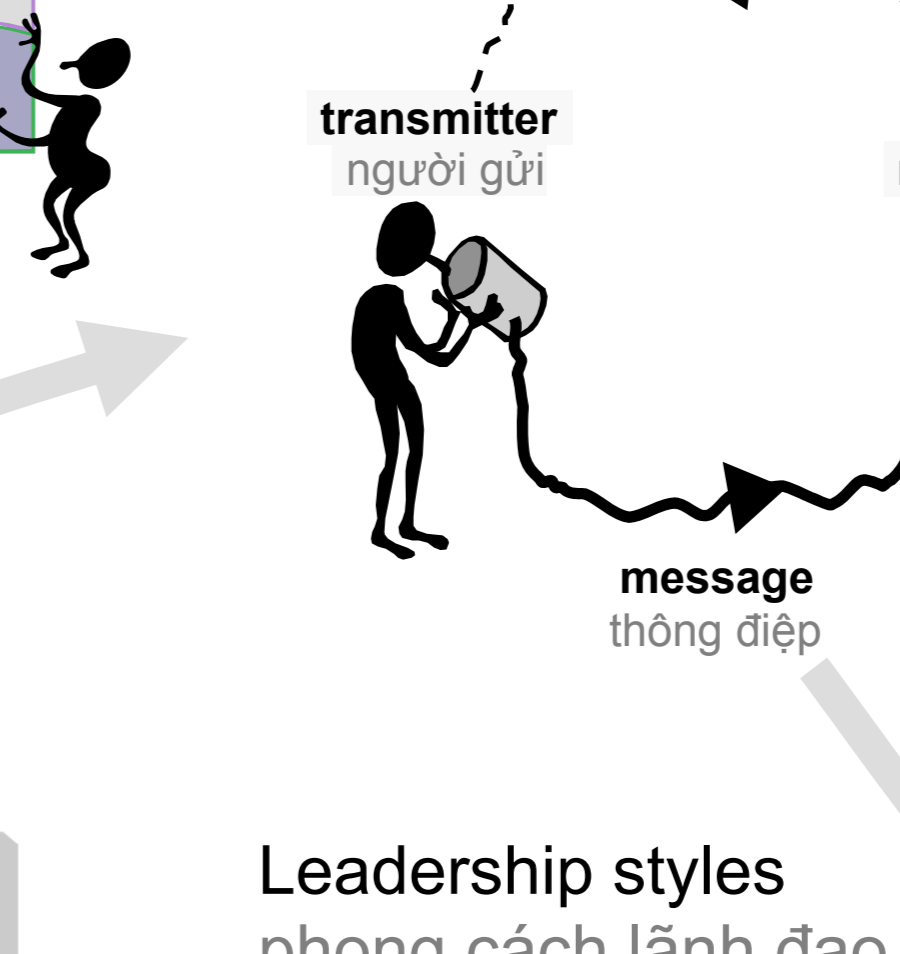
**Leadership**  
Lãnh đạo



**Interculturality**  
Liên văn hóa



**Leadership styles**  
phong cách lãnh đạo



**Interculturality**  
Liên văn hóa



**Leadership styles**  
phong cách lãnh đạo



**Interculturality**  
Liên văn hóa

